TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-KDTM	*Tân Bình, ngày 04 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 96/2022/TLST-KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T

Trụ sở: 358 đường L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh B, trú tại: A đường N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 5 năm 2023).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D là Luật sư của Công ty L.

Bị đơn: Công ty TNHH T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1)

Trụ sở: Số D H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Văn H, trú tại: B đường M, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Đặng Kim S, trú tại: B đường B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền số 0103/UQ ngày 03 tháng 01 năm 2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng dịch vụ số: 001/HDDVDL-RV ngày 06/7/2022 mà Công ty TNHH T và Công ty TNHH T1 (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần T1) đã ký kết.

2.2. Công ty TNHH T1 phải hoàn trả cho Công ty TNHH T số tiền đã nhận đặt cọc là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu) đồng trong thời hạn 06 tháng. Trả làm 02 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Ngày 23/5/2024 trả số tiền 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

Đợt 2: Ngày 23/8/2024 trả số tiền còn lại 125.000.000đ (Một trăm hai mươi lăm triệu) đồng.

Trường hợp Công ty TNHH T1 không thi hành theo thỏa thuận như trên thì Công ty TNHH T có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần đối với số tiền mà Công ty TNHH T1 còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH T không yêu cầu Công ty TNHH T1 hoàn trả lại số tiền đã nhận đặt cọc là 16.000.000 đồng; trả khoản tiền lãi 3.169.833 đồng và khoản tiền bồi thường 532.000.000 đồng.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.250.000đ (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, Công ty TNHH T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền 6.650.000đ (Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng và số tiền 12.640.000đ (Mười hai triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng Công ty TNHH T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0032076 ngày 06 tháng 10 năm 2022 và số AA/2023/0024009 ngày 06 tháng 11 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH T số tiền chênh lệch 13.040.000đ (Mười ba triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng. Công ty TNHH T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính